TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** TỈNH THA HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 26/02/2025

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THA HÓA

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thọ và ông Đặng Thái Dìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh ThA Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh ThA Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Trọng Th, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1990, tại xã L, huyện B, ThA Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh ThA Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Trọng Hải, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Chung, sinh năm 1962

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

- Ngày 31/01/2018, Dương Trọng Th bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số 04/2018/HSST, chấp hành án xong ngày 04/10/2019;

- Ngày 19/11/2021, Dương Trọng Th bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 55/2021/HSST, chấp hành án xong ngày 06/9/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân - Ngày 04/01/2017, Dương Trọng Th bị Công an huyện Cẩm Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khoẻ của người khác;

- Ngày 27/05/2021, Dương Trọng Th bị Công an huyện Cẩm Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị tạm ngày 31/8/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Thuỷ, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: A Trương Công Q, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Quý Tiến, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, tỉnh ThA Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: A Nguyễn Trung D, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Bùi, xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh ThA Hoá. Có mặt.

Người làm chứng:

- A Bùi Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Trường Châu, xã Th Công, huyện Thạch Th, tỉnh ThA Hoá. Có mặt.

- Chị Bùi Thị Tú A, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Quý Tiến, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, tỉnh ThA Hóa. Có mặt.

- A Nguyễn Văn L, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Cẩm Hoa, xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh ThA Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 29/8/2024, Dương Trọng Th đến nhà trọ của Trương Công Q để chơi. Hai người ngồi ở bàn uống nước trong nhà nói chuyện, Th nhờ Q chở đi Ngọc Lặc có việc do Th không có bằng lái xe thì được Q đồng ý. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Th và Q cùng đi rửa xe mô tô biển số 36E1-316.73 (Xe Q mượn của A Bùi Văn T làm phương tiện đi lại) để đi Ngọc Lặc, tuy nhiên khi rửa xe xong thấy trời nắng nên cả hai quay về nhà trọ của Q nghỉ ngơi. Về đến nhà trọ, Q dựng xe trong nhà, đóng cửa rồi vào phòng ngủ, để Th ngồi lại một mình. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Q đang ngủ, Th thấy chiếc xe mô tô biển số 36E1-316.73 đang có chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa, trong nhà không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th mở cửa, dắt chiếc xe ra khỏi nhà rồi đóng cửa lại, lên xe nổ máy điều khiển xe rời đi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe đến gặp A Nguyễn Trung D chủ cửa hàng kinh doA dịch vụ cầm đồ tại thôn Bùi, xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy cầm cố xe mô tô biển số 36E1-316.73 lấy số tiền 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)* để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, Dương Trọng Th khai nhận việc lấy chiếc xe mô tô biển số 36E1-316.73 của Trương Công Q là do trong quá trình nói chuyện với Q

vào buổi sáng ngày 29/8/2024, Th đã mượn và được Q đồng ý. Sau khi đã lấy được xe, Th đã nhắn tin cho Q và hứa hẹn trả xe. Tuy nhiên, qua đối chất và kiểm tra điện thoại của Trương Công Q xác định: Q không cho Th mượn xe và sau khi phát hiện Th đã lấy xe đi, Q đã nhắn tin, gọi điện nhiều lần cho Th nhưng Th không trả lời mà nhắn tin hứa hẹn quA co trong khi đã cầm cố xe tại cửa hàng của A D tại xã Cẩm Thạch từ lúc 13 giờ cùng ngày.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 874/HĐĐGTS ngày 31/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Thủy kết luận: Xe mô tô biển số 36E1-316.73 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xA đen, đăng ký mới lần đầu ngày 11/9/2018 tại thời điểm bị chiếm đoạt (Ngày 29/8/2024) có trị giá là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng: 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 36E1-316.73 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xA đen và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023244 mang tên Bùi Văn T. Xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bùi Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn Trường Châu, xã Th Công, huyện Thạch Th, ngày 01/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Thủy đã đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị gì. A Nguyễn Trung D yêu cầu Dương Trọng Th trả lại số tiền 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*.

Đối với Nguyễn Trung D, khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 36E1-316.73 của Dương Trọng Th, A D không biết đó là xe do Th trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết theo quy định nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A D. A D yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)* đã đưa cho Th khi bị cáo cầm cố xe.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSCT ngày 23 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã truy tố bị cáo Dương Trọng Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 48, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điều 584, 585 và

Điều 589 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, điểm c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt Dương Trọng Th từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị gì, nên không xem xét. Đề nghị buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho A Nguyễn Trung D số tiền 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

Ngày 29/8/2024 tại TDP Hoàng Giang, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, Dương Trọng Th đang có tiền án đã tái phạm lại có hành lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô BKS 36E1- 316.73 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xA đen trị giá 17.500.000đ *(Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* của A Trương Công Q.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Dương Trọng Th phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội dA và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 – BLHS, như Viện kiểm sát huyện Cẩm Thuỷ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do đó, phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở Th người tốt đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của

BLHS. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLDS.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

Bị cáo phải có trách nhiệm trả cho A Nguyễn Trung D số tiền 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 48, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Điểm a và điểm c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Dương Trọng Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Dương Trọng Th 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 31/8/2024.

Về dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho A Nguyễn Trung D số tiền 4.000.000đ.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, A Nguyễn Trung D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện bồi thường số tiền trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại điều 357 và Điều 468 - Bộ luật dân sự.

Ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Bị hại

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- P7. VKS tỉnh ThA Hóa
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Ánh Tuyết